TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17/6/2021
V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung
Bà Nguyễn Thị Hài

- *Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1988.
Nơi ĐKHKTT: Đội 7, thôn T, xã Y, Ý Yên, N.
Nơi làm việc: Công ty S khu công nghiệp B huyện V, tỉnh N.
Bị đơn: Anh Đinh Văn T - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Đội 7, thôn T, xã Y, Ý Yên, N..
Tại phiên tòa: Vắng mặt chị H, anh T (chị H xin vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Đinh Văn T vào ngày 04/01/2010 có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc nhưng đến ngày 26/5/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T thường xuyên đi chơi cờ bạc, rượu chè, gái gú. Chị và anh T đã ly thân từ ngày 29/8/2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đinh Vũ Sơn Tg, sinh ngày 10/10/2010 và Đinh Ngọc D, sinh ngày 05/5/2015. Sau khi ly hôn chị để anh T nuôi dưỡng cả 02 con. Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau đó chị H thay đổi quan điểm, chị xin được nuôi dưỡng cháu D, chị để cháu Tg cho anh T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 19/01/2021 anh Đinh Văn T trình bày: Anh chung sống với chị Vũ Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Cường vào ngày 04/01/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, cách đây 02 tháng chị H bỏ đi đâu không biết, anh cũng không đi tìm. Nay nếu chị H có nhã ý quay về chung sống cùng anh để nuôi dạy các con thì anh cũng đồng ý, nếu chị H nhất quyết xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Đinh Vũ Sơn Tg, sinh ngày 10/10/2010 và Đinh Ngọc D, sinh ngày 05/5/2015 anh xin được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng giữa chị H và anh T không thống nhất được vấn đề về con chung nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Chị H xin giải quyết vắng mặt. Anh T mặc dù được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị H đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, anh T hiện cư trú tại xã Yên Cường, huyện Ý Yên tỉnh, Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Đinh Văn T được xác lập vào ngày 04/01/2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Cường huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng, không ai còn quan tâm đến ai từ tháng 11/2020 đến nay. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị H, xử cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đinh Vũ Sơn Tg, sinh ngày 10/10/2010 và Đinh Ngọc D, sinh ngày 05/5/2015. Cháu Tg có đơn xin được ở với bố. Xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và cũng là nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Hiện nay cháu D đang còn nhỏ, lại là con gái nên cháu cần có sự chăm sóc gần gũi của mẹ hơn. Nếu giao cả 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng sẽ là một sự thiệt thòi về mặt tình cảm cho các cháu. Hơn nữa bản thân chị H có nguyện vọng được nuôi cháu D, hiện nay chi H đang có công việc ổn định với mức thu nhập hơn 08 triệu đồng/tháng, với mức thu nhập này thì chị H hoàn toàn có thể nuôi dưỡng đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho cháu D. Như vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và cũng là thể hiện nghĩa vụ đối với con cái, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cháu Đinh Ngọc D cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Vũ Sơn Tg cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H, anh T không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Đinh Văn T

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc D, sinh ngày 05/5/2015 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đinh Vũ Sơn Tg, sinh ngày 10/10/2010 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Đinh Văn T phải có nghĩa vụ giao cháu Đinh Ngọc D cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị H anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001636 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị H, anh T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh